

**PHỤ LỤC : DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ Y TẾ XIN Ý KIẾN VỀ KHẢ NĂNG THAY THỂ THUỐC ĐIỀU TRỊ LAO
THUỐC DANH MỤC THUỐC ĐƯỢC ÁP DỤNG HÌNH THỨC ĐÀM PHÁN GIÁ**

STT	Tỉnh, thành phố	Tên CSYT	Mã KCB BHYT	Tên hoạt chất	Hàm lượng	Đường dùng	Nhóm thuốc	Số lượng nhu cầu 2 năm	Số lượng tùy chọn mua thêm
I. Các cơ sở y tế trực thuộc Sở Y tế 34 tỉnh, thành phố, Y tế Bộ/ Ngành									
1	SYT tỉnh An Giang							3.526.104	539.642
1	An Giang	Bệnh viện Đa khoa An Giang	89012	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	77.760	23.300
2	An Giang	Trung tâm y tế An Phú	89003	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	198.000	57.600
3	An Giang	Trung tâm y tế Châu Phú	89008	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	312.000	-
4	An Giang	Trung tâm y tế Châu Thành An Giang	89010	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	230.400	68.400
5	An Giang	Trung tâm y tế Chợ Mới	89009	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	328.000	98.400
6	An Giang	Trung tâm y tế Phú Tân	89005	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	180.000	20.000
7	An Giang	Trung tâm y tế Thoại Sơn	89011	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	236.736	47.340
8	An Giang	Trung tâm y tế Tri Tôn	89007	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	144.000	
9	An Giang	Trung tâm y tế Châu Đốc	89002	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	77.472	20.000
10	An Giang	Trung tâm y tế Long Xuyên	89001	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	238.896	43.200
11	An Giang	Trung tâm y tế Tân Châu	89347	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	115.200	34.560
12	An Giang	Trung tâm y tế Tịnh Biên	89006	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	118.980	-
13	An Giang	Bệnh viện Phôi Kiên Giang	91912	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	105.000	-
14	An Giang	Trung tâm Y tế An Biên	91008	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	66.560	13.312
15	An Giang	Trung tâm Y tế An Minh	91009	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	64.400	-
16	An Giang	Trung tâm Y tế Châu Thành Kiên Giang	91005	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	100.000	-
17	An Giang	Trung tâm Y tế Giồng Riềng	91006	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	182.000	54.600
18	An Giang	Trung tâm Y tế Gò Quao	91007	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	66.400	-
19	An Giang	Trung tâm Y tế Hòn Đất	91003	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	148.000	40.000
20	An Giang	Trung tâm Y tế Kiên Lương	91013	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	61.200	-
21	An Giang	Trung tâm Y tế Tân Hiệp	91004	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	76.000	-
22	An Giang	Trung tâm Y tế Vĩnh Thuận	91010	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	96.000	-

STT	Tỉnh, thành phố	Tên CSYT	Mã KCB BHYT	Tên hoạt chất	Hàm lượng	Đường dùng	Nhóm thuốc	Số lượng nhu cầu 2 năm	Số lượng tùy chọn mua thêm
23	An Giang	Trung tâm Y tế Phú Quốc	91011	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	63.100	18.930
24	An Giang	Trung tâm Y tế Rạch Giá	91101	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	240.000	-
2	SYT tỉnh Bắc Ninh							620.000	140.400
1	Bắc Ninh	Bệnh viện Phổi Bắc Ninh số 2	27023	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	100.000	30.000
2	Bắc Ninh	Bệnh viện Phổi Bắc Ninh số 1	24254	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	368.000	110.400
3	Bắc Ninh	Trung tâm Y tế Lục Nam	24003	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	72.000	-
4	Bắc Ninh	Trung tâm Y tế Lục Ngạn	24017	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	80.000	-
3	SYT tỉnh Cà Mau							1.019.372	146.860
1	Cà Mau	Bệnh viện Đa khoa Cái Nước	96019	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	105.600	30.000
2	Cà Mau	Bệnh viện Đa khoa Đầm Dơi	96025	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	93.000	-
3	Cà Mau	Bệnh viện Đa khoa khu vực Cà Mau	96002	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	173.072	51.900
4	Cà Mau	Bệnh viện Đa khoa Trần Văn Thời	96014	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	140.000	-
5	Cà Mau	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Cà Mau	96163	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	98.900	-
6	Cà Mau	Trung tâm Y tế khu vực Phú Tân	96066	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	60.000	-
7	Cà Mau	Trung tâm y tế khu vực Đông Hải	95007	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	84.000	25.200
8	Cà Mau	Trung tâm y tế khu vực Vĩnh Lợi	95035	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	68.000	3.400
9	Cà Mau	Trung tâm y tế khu vực Bạc Liêu	95033	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	121.200	36.360
10	Cà Mau	Trung tâm y tế khu vực Giá Rai	95004	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	75.600	-
4	SYT thành phố Cần Thơ							2.713.048	606.069
1	Cần Thơ	Trung tâm Y tế khu vực Vĩnh Thanh	92011	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	80.000	24.000
2	Cần Thơ	Trung tâm Y tế khu vực Ô Môn	92007	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	125.280	-
3	Cần Thơ	Trung tâm Y tế khu vực Thốt Nốt	92010	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	172.000	50.000
4	Cần Thơ	Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ	92004	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	118.800	35.640
5	Cần Thơ	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi thành phố Cần Thơ	92016	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	216.000	64.800
6	Cần Thơ	Trung tâm Y tế khu vực Thới Lai	92009	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	125.720	37.716
7	Cần Thơ	Trung tâm Y tế khu vực Bình Thủy	92005	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	113.400	-

STT	Tỉnh, thành phố	Tên CSYT	Mã KCB BHYT	Tên hoạt chất	Hàm lượng	Đường dùng	Nhóm thuốc	Số lượng nhu cầu 2 năm	Số lượng tự chọn mua thêm
8	Cần Thơ	Trung tâm Y tế khu vực Cái Răng	92006	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	165.700	-
9	Cần Thơ	Trung tâm Y tế khu vực Châu Thành	93005	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	72.000	20.000
10	Cần Thơ	Trung tâm Y tế khu vực Châu Thành A	93006	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	87.608	26.282
11	Cần Thơ	Trung tâm Y tế khu vực Phụng Hiệp	93004	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	150.560	-
12	Cần Thơ	Trung tâm Y tế khu vực Vị Thù	93002	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	75.500	7.200
13	Cần Thơ	Trung tâm Y tế khu vực Long Mỹ	93003	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	109.108	32.700
14	Cần Thơ	Bệnh viện 30 tháng 4 tỉnh Sóc Trăng	94058	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	71.240	21.372
15	Cần Thơ	Trung tâm Y tế khu vực Châu Thành	94018	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	111.960	33.588
16	Cần Thơ	Trung tâm Y tế khu vực Thanh Trị	94006	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	106.745	32.023
17	Cần Thơ	Trung tâm Y tế khu vực Sóc Trăng	94030	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	119.700	35.910
18	Cần Thơ	Trung tâm Y tế khu vực Vĩnh Châu	94007	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	124.380	37.314
19	Cần Thơ	Trung tâm Y tế khu vực Kế Sách	94005	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	154.980	46.494
20	Cần Thơ	Trung tâm Y tế khu vực Long Phú	94004	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	75.600	-
21	Cần Thơ	Trung tâm Y tế khu vực Mỹ Tú	94003	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	69.120	20.736
22	Cần Thơ	Trung tâm Y tế khu vực Mỹ Xuyên	94002	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	136.260	40.878
23	Cần Thơ	Trung tâm Y tế khu vực Trần Đề	94020	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	131.387	39.416
5	SYT thành phố Đà Nẵng							1.348.698	159.812
1	Đà Nẵng	Bệnh viện Phổi Đà Nẵng	48014	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	261.084	78.325
2	Đà Nẵng	Trung tâm Y tế khu vực Hòa Vang	48128	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	80.290	24.087
3	Đà Nẵng	Trung tâm Y tế khu vực Cẩm Lệ	48075	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	120.130	-
4	Đà Nẵng	Trung tâm Y tế khu vực Hải Châu	48003	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	95.600	-
5	Đà Nẵng	Trung tâm Y tế khu vực Liên Chiểu	48008	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	134.800	14.400
6	Đà Nẵng	Trung tâm Y tế khu vực Thanh Khê	48004	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	111.600	-
7	Đà Nẵng	Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch Quảng Nam	49016	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	401.690	-
8	Đà Nẵng	Trung tâm Y tế khu vực Thăng Bình	49009	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	80.000	24.000

STT	Tỉnh, thành phố	Tên CSYT	Mã KCB BHYT	Tên hoạt chất	Hàm lượng	Đường dùng	Nhóm thuốc	Số lượng nhu cầu 2 năm	Số lượng tùy chọn mua thêm
9	Đà Nẵng	Trung tâm Y tế khu vực Điện Bàn	49169	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	63.504	19.000
6	SYT tỉnh Đắk Lắk							142.560	-
1	Đắk Lắk	Trung tâm Y tế Buôn Ma Thuột		Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	79.200	-
2	Đắk Lắk	Trung tâm Y tế Tuy Hòa	54016	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	63.360	-
7	SYT tỉnh Đồng Nai							1.573.520	201.200
1	Đồng Nai	Bệnh viện Phổi Đồng Nai	75005	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	120.000	-
2	Đồng Nai	Trung tâm y tế khu vực Định Quán	75435	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	155.520	-
3	Đồng Nai	Trung tâm y tế khu vực Long Thành	75299	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	136.000	27.200
4	Đồng Nai	Trung tâm y tế khu vực Nhơn Trạch	75020	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	120.000	30.000
5	Đồng Nai	Trung tâm y tế khu vực Tân Phú	75014	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	100.000	-
6	Đồng Nai	Trung tâm y tế khu vực Trảng Bom	75012	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	162.000	-
7	Đồng Nai	Trung tâm y tế khu vực Xuân Lộc	75013	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	80.000	-
8	Đồng Nai	Trung tâm y tế khu vực Biên Hòa	75003	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	620.000	120.000
9	Đồng Nai	Trung tâm y tế khu vực Long Khánh		Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	80.000	24.000
8	SYT tỉnh Đồng Tháp							2.176.566	521.653
1	Đồng Tháp	Bệnh viện Đa khoa khu vực Tháp Mười	87128	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	66.000	-
2	Đồng Tháp	Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc	87014	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	108.000	32.400
3	Đồng Tháp	Bệnh viện Phổi Đồng Tháp	87115	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	300.000	90.000
4	Đồng Tháp	Trung tâm y tế khu vực Cao Lãnh 2	87003	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	194.832	58.440
5	Đồng Tháp	Trung tâm y tế khu vực Sa Đéc 2	87009	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	150.000	-
6	Đồng Tháp	Trung tâm y tế khu vực Hồng Ngự 2	87177	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	158.000	47.400
7	Đồng Tháp	Trung tâm y tế khu vực Lai Vung	87011	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	100.000	30.000
8	Đồng Tháp	Trung tâm y tế khu vực Lấp Vò	87005	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	135.000	40.500
9	Đồng Tháp	Trung tâm y tế khu vực Tam Nông	87004	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	183.384	55.008
10	Đồng Tháp	Trung tâm y tế khu vực Thanh Bình	87010	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	128.000	38.400
11	Đồng Tháp	Trung tâm y tế khu vực Cao Lãnh 1	87178	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	116.400	34.000

STT	Tỉnh, thành phố	Tên CSYT	Mã KCB BHYT	Tên hoạt chất	Hàm lượng	Đường dùng	Nhóm thuốc	Số lượng nhu cầu 2 năm	Số lượng tùy chọn mua thêm
12	Đồng Tháp	Trung tâm y tế khu vực Hồng Ngự 1	87180	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	88.350	26.505
13	Đồng Tháp	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Tiền Giang	82026	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	130.000	39.000
14	Đồng Tháp	Trung tâm Y tế khu vực Cái Bè	82011	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	158.600	-
15	Đồng Tháp	Trung tâm Y tế khu vực Gò Công Đông	82208	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	60.000	-
16	Đồng Tháp	Trung tâm Y tế khu vực Mỹ Tho	82008	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	100.000	30.000
9	SYT tỉnh Gia Lai							336.304	99.964
1	Gia Lai	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Pleiku	64274	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	149.904	44.964
2	Gia Lai	Trung tâm Y tế Tuy Phước	52006	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	64.000	19.000
3	Gia Lai	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	52002	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	122.400	36.000
10	SYT thành phố Hà Nội							651.000	194.400
1	Hà Nội	Bệnh viện 19-8	01043	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	69.000	20.000
2	Hà Nội	Bệnh viện Phổi Hà Nội	01903	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	498.000	149.400
3	Hà Nội	Bệnh viện Quân y 103	01016	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	84.000	25.000
11	SYT tỉnh Hà Tĩnh							186.500	55.950
1	Hà Tĩnh	Bệnh viện Phổi Hà Tĩnh	42310	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	186.500	55.950
12	SYT thành phố Hải Phòng							228.960	68.000
1	Hải Phòng	Bệnh viện Phổi Hải Dương	30299	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	228.960	68.000
13	SYT tỉnh thừa thiên Huế							323.800	97.140
1	Huế	Bệnh viện Phổi thành phố Huế	46205	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	118.800	35.640
2	Huế	Trung tâm Y tế Thuận Hóa	46003	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	205.000	61.500
14	SYT tỉnh Hưng Yên							88.000	26.000
1	Hưng Yên	Bệnh viện Phổi Hưng Yên	33017	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	88.000	26.000
15	SYT tỉnh Khánh Hòa							561.200	109.160
1	Khánh Hòa	Bệnh viện Phổi Khánh Hòa	56015	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	72.000	14.400
2	Khánh Hòa	Trung tâm Y tế khu vực Diên Khánh	56004	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	90.000	-
3	Khánh Hòa	Trung tâm Y tế khu vực Nha Trang	56008	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	140.000	42.000

STT	Tỉnh, thành phố	Tên CSYT	Mã KCB BHYT	Tên hoạt chất	Hàm lượng	Đường dùng	Nhóm thuốc	Số lượng nhu cầu 2 năm	Số lượng tùy chọn mua thêm
4	Khánh Hòa	Trung tâm Y tế Khu vực Ninh Hoà	56003	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	120.000	24.000
5	Khánh Hòa	Bệnh viện Phổi Ninh Thuận	58074	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	60.000	5.000
6	Khánh Hòa	Trung tâm Y tế Khu vực Phan Rang - Tháp Chàm	58083	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	79.200	23.760
16	SYT tỉnh Lâm Đồng							332.400	43.920
1	Lâm Đồng	Trung tâm Y tế khu vực Phan Thiết	60040	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	126.000	-
2	Lâm Đồng	Trung tâm Y tế khu vực Bắc Bình	60171	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	60.000	18.000
3	Lâm Đồng	Trung tâm Y tế khu vực Hàm Thuận Bắc	60005	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	86.400	25.920
4	Lâm Đồng	Trung tâm Y tế khu vực Tuy Phong	60004	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	60.000	-
17	SYT tỉnh Nghệ An							380.000	114.000
1	Nghệ An	Bệnh viện Phổi Nghệ An	40040	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	380.000	114.000
18	SYT tỉnh Ninh Bình							514.540	82.071
1	Ninh Bình	Bệnh viện Phổi tỉnh Ninh Bình	37071	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	99.540	24.885
2	Ninh Bình	Bệnh viện Phổi Hà Nam	35067	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg			135.000	40.500
3	Ninh Bình	Bệnh viện Phổi Nam Định	36046	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg			280.000	16.686
19	SYT tỉnh Phú Thọ							550.000	165.000
1	Phú Thọ	Bệnh viện phổi 74	26010	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	400.000	120.000
2	Phú Thọ	Bệnh viện Phổi tỉnh Phú Thọ	25006	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	150.000	45.000
20	SYT tỉnh Quảng Ngãi							288.600	86.536
1	Quảng Ngãi	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Quảng Ngãi	51021	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	65.800	19.700
2	Quảng Ngãi	Trung tâm Y tế Bình Sơn	51002	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	69.120	20.736
3	Quảng Ngãi	Trung tâm Y tế Quảng Ngãi	51014	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	81.000	24.300
4	Quảng Ngãi	Trung tâm Y tế Kon Tum	62009	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	72.680	21.800
21	SYT tỉnh Quảng Ninh							258.000	-
1	Quảng Ninh	Bệnh viện Phổi Quảng Ninh	22044	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	258.000	-
22	SYT tỉnh Sơn La							171.000	42.750
1	Sơn La	Bệnh viện Phổi tỉnh Sơn La	14019	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	171.000	42.750
23	SYT tỉnh Tây Ninh							2.205.992	417.440

STT	Tỉnh, thành phố	Tên CSYT	Mã KCB BHYT	Tên hoạt chất	Hàm lượng	Đường dùng	Nhóm thuốc	Số lượng nhu cầu 2 năm	Số lượng tùy chọn mua thêm
1	Tây Ninh	Bệnh viện Phổi Tây Ninh	72012	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	60.200	15.000
2	Tây Ninh	Trung tâm Y tế khu vực Bến Cầu	72005	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	60.120	-
3	Tây Ninh	Trung tâm Y tế khu vực Châu Thành	72007	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	176.400	52.920
4	Tây Ninh	Trung tâm Y tế khu vực Dương Minh Châu	72006	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	86.000	17.000
5	Tây Ninh	Trung tâm Y tế khu vực Gò Dầu	72003	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	139.500	41.850
6	Tây Ninh	Trung tâm Y tế khu vực Tân Biên	72008	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	90.000	27.000
7	Tây Ninh	Trung tâm Y tế khu vực Tân Châu	72009	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	90.000	27.000
8	Tây Ninh	Trung tâm Y tế khu vực Tân Ninh	72001	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	117.000	-
9	Tây Ninh	Trung tâm Y tế khu vực Hòa Thành	72002	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	225.000	-
10	Tây Ninh	Trung tâm Y tế khu vực Trảng Bàng	72004	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	158.400	-
11	Tây Ninh	Bệnh viện Đa khoa khu vực Cần Giuộc	80005	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	116.424	11.642
12	Tây Ninh	Bệnh viện Phổi Long An	80016	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	61.200	18.000
13	Tây Ninh	Trung tâm Y tế khu vực Bến Lức	80004	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	82.080	24.000
14	Tây Ninh	Trung tâm Y tế khu vực Cần Đước	80006	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	105.120	10.512
15	Tây Ninh	Trung tâm Y tế khu vực Đức Hòa	80278	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	405.828	121.716
16	Tây Ninh	Trung tâm Y tế khu vực Đức Huệ	80008	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	60.720	-
17	Tây Ninh	Trung tâm Y tế khu vực Thủ Thừa	80003	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	76.000	22.000
18	Tây Ninh	Trung tâm Y tế khu vực Tân An	80237	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	96.000	28.800
24	SYT tỉnh Thái Nguyên							96.000	28.000
1	Thái Nguyên	Bệnh viện Phổi	19045	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	96.000	28.000
25	SYT tỉnh Thanh Hóa							812.000	243.000
1	Thanh Hóa	Bệnh viện Phổi Thanh Hóa	38286	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	812.000	243.000
26	SYT TP. Hồ Chí Minh							7.754.394	1.298.137
1	TP. Hồ Chí Minh	Bệnh viện 30-4	79011	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	60.000	17.400
2	TP. Hồ Chí Minh	Bệnh viện Bệnh Nhiệt Đới	79394	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	80.000	-
3	TP. Hồ Chí Minh	Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch	79499	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	1.389.744	403.020

STT	Tỉnh, thành phố	Tên CSYT	Mã KCB BHYT	Tên hoạt chất	Hàm lượng	Đường dùng	Nhóm thuốc	Số lượng nhu cầu 2 năm	Số lượng tùy chọn mua thêm
4	TP. Hồ Chí Minh	Bệnh viện Quân y 175	79034	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	64.800	19.440
5	TP. Hồ Chí Minh	Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức	79037	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	252.000	75.600
6	TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế khu vực Bình Chánh	79604	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	332.640	-
7	TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế khu vực Củ Chi	79764	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	151.200	-
8	TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế khu vực Hóc Môn	79640	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	374.000	108.000
9	TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế khu vực Nhà Bè	79729	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	116.208	-
10	TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế khu vực Sài Gòn	79610	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	90.000	9.000
11	TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế khu vực Hòa Hưng	79027	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	115.200	-
12	TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế khu vực Bình Thới	79596	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	115.200	-
13	TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế khu vực Tân Thới Hiệp	79612	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	312.000	18.000
14	TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế khu vực Nhiều Lọc	79009	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	130.000	26.000
15	TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế khu vực Xóm Chiếu	79602	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	110.000	20.000
16	TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế khu vực Chợ Lớn	79015	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	100.800	14.400
17	TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế khu vực Phú Lâm	79599	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	176.400	26.460
18	TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế khu vực Tân Hưng	79584	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	216.000	-
19	TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế khu vực Bình Đông	79582	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	250.000	25.000
20	TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế khu vực Bình Tân	79996	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	316.800	-
21	TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế khu vực Bình Thạnh	79579	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	302.400	57.600
22	TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế khu vực Gò Vấp	79580	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	250.000	70.000
23	TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế khu vực Phú Nhuận	79587	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	80.000	24.000
24	TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế khu vực Tân Bình	79574	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	130.000	-
25	TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế khu vực Tân Phú	79577	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	175.040	31.000
26	TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế khu vực Thủ Đức	79583	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	421.200	54.000
27	TP. Hồ Chí Minh	Bệnh viện Đa khoa Bình Dương	74001	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	84.780	-
28	TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế khu vực Bàu Bàng	74202	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	75.860	15.000

STT	Tỉnh, thành phố	Tên CSYT	Mã KCB BHYT	Tên hoạt chất	Hàm lượng	Đường dùng	Nhóm thuốc	Số lượng nhu cầu 2 năm	Số lượng tùy chọn mua thêm
29	TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế khu vực Dầu Tiếng	74102	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	69.876	13.968
30	TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế khu vực Bến Cát	74050	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	154.780	46.000
31	TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế khu vực Dĩ An	74028	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	141.166	42.349
32	TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế khu vực Tân Uyên	74066	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	224.000	44.800
33	TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế khu vực Thủ Dầu Một	74008	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	131.300	26.260
34	TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế khu vực Thuận An	74039	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	301.000	60.200
35	TP. Hồ Chí Minh	Bệnh viện Phổi Phạm Hữu Chí	77123	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	80.000	24.000
36	TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế khu vực Châu Đức	77008	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	62.400	4.800
37	TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế khu vực Hồ Tràm	77006	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	72.800	21.840
38	TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm Y tế khu vực Vũng Tàu	77004	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	144.000	-
39	TP. Hồ Chí Minh	Trung tâm Y Tế khu vực Phú Mỹ	77007	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	100.800	-
27	SYT tỉnh Tuyên Quang							286.800	81.824
1	Tuyên Quang	Bệnh viện Phổi tỉnh Tuyên Quang	08103	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	116.000	34.000
2	Tuyên Quang	Bệnh viện Phổi Hà Giang tỉnh Tuyên Quang	02227	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	170.800	47.824
28	SYT tỉnh Vĩnh Long							1.855.364	263.290
1	Vĩnh Long	Bệnh viện Phổi Vĩnh Long	86132	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống		64.000	19.000
2	Vĩnh Long	Trung tâm Y tế khu vực Bình Tân	86134	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	80.000	24.000
3	Vĩnh Long	Trung tâm Y tế khu vực Long Hồ	86006	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	130.000	-
4	Vĩnh Long	Trung tâm Y tế khu vực Mang Thít	86019	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	79.200	5.000
5	Vĩnh Long	Trung tâm Y tế khu vực Tam Bình	86049	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	262.800	-
6	Vĩnh Long	Trung tâm Y tế khu vực Trà Ôn	86066	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	85.000	20.000
7	Vĩnh Long	Trung tâm Y tế khu vực Nguyễn Văn Thủ	86080	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	166.472	33.290
8	Vĩnh Long	Trung tâm Y Tế khu vực Vĩnh Long	86128	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	126.720	-
9	Vĩnh Long	Trung tâm Y tế khu vực Bình Minh	86032	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	85.572	-
10	Vĩnh Long	Bệnh viện Phổi Bến Tre	83040	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	100.000	30.000

STT	Tỉnh, thành phố	Tên CSYT	Mã KCB BHYT	Tên hoạt chất	Hàm lượng	Đường dùng	Nhóm thuốc	Số lượng nhu cầu 2 năm	Số lượng tùy chọn mua thêm
11	Vĩnh Long	Trung tâm Y tế khu vực Châu Thành	83300	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	96.000	28.800
12	Vĩnh Long	Trung tâm Y tế khu vực Giồng Trôm	83500	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	75.600	-
13	Vĩnh Long	Bệnh viện Phổi Trà Vinh	84134	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	276.000	82.800
14	Vĩnh Long	Trung tâm Y tế khu vực Cầu Kè	84004	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	88.000	-
15	Vĩnh Long	Trung tâm Y tế khu vực Châu Thành A	84003	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	72.000	-
16	Vĩnh Long	Trung tâm Y tế Khu vực Trà Cú	84006	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	68.000	20.400
II. Các cơ sở y tế trực thuộc Bộ Y tế								2.741.292	720.000
1	Thanh Hóa	Bệnh viện 71 Trung ương	38281	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	200.000	-
2	Hà Nội	Bệnh viện Phổi Trung ương	01910	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	2.400.000	720.000
3	Huế	Bệnh viện Trung ương Huế	46001	Isoniazid; Pyrazinamide; Rifampicin	75mg; 400mg; 150mg	Uống	Nhóm 3	141.292	-